

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH CHẤN

---

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN – 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH CHẤN

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phan Thị Hoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn T. Thanh Trà	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bùi Thị Hoa	Ủy ban kiểm tra	Thư kí nhóm 1	
4	Trần Thị Thùy	Tổ trưởng khối MGN-MGL	Thư kí nhóm 2	
5	Lò Thị Anh Thư	Phó hiệu trưởng	Thư kí nhóm 3	
6	Quàng Thị Phúc	Tổ phó khối MGL-MGN	Thư kí nhóm 4	
7	Phạm Thị Hải	Tổ trưởng khối MGB-NT	Thư kí nhóm 5	
8	Trần Thị Hồng Nhung	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Đinh Thị Hào	Ban nữ công	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Oanh	Tổ phó khối MGB-NT	Ủy viên hội đồng	

ĐIỆN BIÊN – 2023

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	10
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	10
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	12
<b>Tiêu chuẩn 1 : Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	12
<b>Mở đầu</b>	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	18
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	20
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	21
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	23
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	26
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	27
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b>	29
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>	30
<b>Mở đầu</b>	30

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	30
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	32
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	34
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</b>	35
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	36
<b>Mở đầu</b>	36
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	36
Tiêu chí 3.2: Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	38
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính – quản trị	40
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	41
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	43
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	45
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</b>	46
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội</b>	47
<b>Mở đầu</b>	47
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	47
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức cá nhân của nhà	48
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</b>	50
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	51
<b>Mở đầu</b>	51
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	51
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	53
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	54
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	57
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</b>	58
<b>III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	59

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Nội dung viết tắt</b>
1	ATTP	An toàn thực phẩm
2	CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
3	CNNGV	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên
4	CSGD	Chăm sóc giáo dục
5	GDMN	Giáo dục mầm non
6	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
7	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả tự đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng đạt hoặc không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2, và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

**Kết quả:** Mức 1 đạt 25/25 tiêu chí

Mức 2 đạt 25/25 tiêu chí

Mức 3 đạt 19/19 tiêu chí

**2. Kết luận:** Trường đạt mức 3.

## Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non xã Thanh Chăn

Tên trước đây: Trường Mầm non xã Thanh Chăn

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Phan Thị Hoa
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố	Điện Biên	Điện thoại	0946513468
Xã/Phường/Thị trấn	Xã Thanh Chăn	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	3564/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2019	Website	<a href="https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-mnthanhchan">https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-mnthanhchan</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2000	Số điểm trường lẻ	3
Công lập	x	Loại hình khác	Xã biên giới
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

### 1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ 13-24 tháng tuổi	1	1	1	0	0
Nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi	4	4	1	5	4
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	3	2	3	3	3
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	2	3	3	3	3
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	3	3	2	2	3
<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	13	13	13	13	13
1	Phòng kiên cố	7	8	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố	6	5	5	5	5
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học tập	3	3	3	3	3
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	14	12	12	12	12
1	Phòng kiên cố	12	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	2	6	6	6	6
3	Phòng tạm	0	1	1	1	1
<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1
<b>V</b>	Các công trình khối các phòng chức năng khác	0	0	0	0	0
<b>Cộng</b>		29	29	29	29	29

## 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1	0	0	2	
Giáo viên	25	25	9	0	0	25	
Nhân viên	3	2	1	1	1	1	
<b>Cộng</b>	31	30	11	2	1	28	



## b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	24	25	25	25	25
2	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	11	12,1	12,2	11,6	11,1
3	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	17,4	16,8	16,25	16	13,5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	7	8	8	8	8
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	3	3

## 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	353	378	370	362	306
	- <i>Nữ</i>	148	171	168	161	130
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	205	215	207	196	165
2	Đối tượng chính sách	36	31	29	31	25
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	89	91	75	68	55
5	Học 2 buổi/ngày	353	378	370	362	306
6	Bán trú	353	378	370	362	306
7	Tỉ lệ trẻ	30,37	33,6	32,5	32,1	24,1

	em/lớp					
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	22	21,8	22	21	22,5
	Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi	23	23	24	24	25
	Trẻ em từ 24-36 tháng tuổi	87	86	86	81	64
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	69	100	85	86	63
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	97	72	100	75	83
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	77	97	75	96	71
9	Các số liệu khác					

## Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non xã Thanh Chăn được thành lập theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên và chính thức đi vào hoạt động ngày 17/8/2000. Trường nằm trên địa bàn đội 10A - xã Thanh Chăn – huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên. Trường có tổng số 306 trẻ với 13 nhóm, lớp: Trong đó, 4 nhóm trẻ 89 học sinh, mẫu giáo 3 tuổi có 3 lớp với 63 học sinh, mẫu giáo 4 tuổi có 3 lớp với 83 học sinh, mẫu giáo 5 tuổi có 3 lớp với 71 học sinh. Trường có tổng diện tích 4.444,3 m<sup>2</sup>. Trong đó, điểm trường Trung tâm 2.823m<sup>2</sup>, điểm trường Pa Léch 233,9m<sup>2</sup>, điểm trường Pa Mỏ Thổ 338,5m<sup>2</sup>, điểm trường Hoong Léch Cang 1.048,9m<sup>2</sup>. Cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn, sạch, đẹp, đủ các phòng chức năng theo quy định và đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng không ngừng của tập thể CBQL, GV, NV trong nhà trường. Trường đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc: Từ năm 2019 đến 2023 trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh công nhận và tặng Bằng khen. Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên tục đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc được Công đoàn giáo dục tỉnh Điện Biên, Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên tặng giấy khen và bằng khen. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Từ năm 2019 trường nhà trường vinh dự được công nhận là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo điều lệ trường mầm non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn 25/25 giáo viên đạt 100%, giáo viên dạy giỏi các cấp 23/25 đạt 92%. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng GD&ĐT, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ đạt khá trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học, đáp ứng đủ điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II, đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hằng năm nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, phụ huynh học sinh tập trung mọi nguồn lực tôn tạo cảnh quan môi trường. Duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

#### 2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ GD&ĐT ban hành. Việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc giáo dục trẻ, được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nền nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Thực hiện Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường đã triển khai cụ thể kế hoạch tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm: Cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, đại diện các đoàn thể, giáo viên. Thư ký hội đồng là những giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng tự đánh giá được chia thành 05 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá 01 tiêu chuẩn.

Tự đánh giá là quá trình liên tục thực hiện theo Kế hoạch, được giành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của tập thể và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của nhà trường.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn gồm 7 bước sau:

- Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan. Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn để sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan, trong quá trình đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản quy định kiểm định chất lượng giáo dục Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như máy vi tính, máy in, máy ảnh, mạng Internet để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT- Bộ GD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Căn cứ kết quả tự đánh giá nhà trường đạt Mức 3.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường. Kiện toàn đầy đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định trong Điều lệ trường mầm non, có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục. Giáo viên các nhóm, lớp căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn thực hiện chương trình của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đúng theo năng lực sở trường của mỗi cá nhân, đảm bảo các quyền lợi khác theo quy định. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đảm bảo tốt an ninh trật tự, vệ sinh ATTP, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ...

## **1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

### *Mức 1:*

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

### *Mức 2:*

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

### *Mức 3:*

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Nhà trường xây dựng có phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường như đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H1-1.1-01].

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt để triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định [H1-1.1-02].

Nhà trường làm tốt công tác công khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, phương hướng xây dựng chiến lược và phát triển của nhà trường theo từng năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội nghị cán bộ công chức đầu năm và được niêm yết trên Bảng tin và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-03].

**Mức 2:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hội đồng trường tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; kiểm tra nội bộ, thành lập Ban thanh tra nhân dân [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

**Mức 3:**

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua hội nghị công chức viên chức, cha mẹ trẻ em và cộng đồng thông qua cuộc họp phụ huynh [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07];[H1-1.1-08];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường bằng hình thức công khai tại nhà trường. Chỉ đạo thực hiện tốt việc giám sát chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường.

**3. Điểm yếu: Không****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà trường theo từng năm học	Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân	Kế hoạch phát triển nhà trường theo từng năm học.  Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

**5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**

*Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác*

**Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Có Hội đồng trường được Phòng GD&ĐT công nhận. Theo năm học, các hội đồng khác được thành lập như: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chăm sóc kiến [H1-1.2-01]; [H1-1.2- 02]; [H1-1.2- 03].

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và theo từng năm học; Quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường; giới thiệu nhân sự đề quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Hội đồng trường và các hội đồng khác định kỳ, rà soát, đánh giá hoạt động của nhà trường họp thường kỳ ít nhất 2 lần trong năm vào đầu năm học và sơ kết kỳ I để kịp thời điều chỉnh và bổ sung kế hoạch, phương hướng hoạt động của hội đồng trường và các đoàn thể trong các năm học. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.2-04]

**Mức 2:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì hoạt động tích cực có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, được đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường như Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học và phương hướng phát triển của nhà trường; thường xuyên tham mưu với chính quyền, các đoàn thể địa phương, tích cực tuyên truyền tới các bậc phụ huynh nâng cao công tác chăm sóc giáo dục. Đảm bảo công tác xã hội hoá, huy động nguồn lực, vật lực xây dựng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và tiếp tục duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi [H1-1.1-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].



## 2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo quy định và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non, kịp thời quyết định các mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác của trường đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hàng năm kiện toàn các hội đồng trong nhà trường.	Ủy ban nhân dân huyện, cán bộ quản lý.	Tờ trình, các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Các thành viên trong Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, hội đồng chấm sáng kiến .	Phân công nhiệm vụ, các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

*Mức 1:*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

sản và trong những năm qua luôn được Đảng ủy xã Thanh Chấn đánh giá đạt chỉ bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-07].

Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường hằng năm đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng mang lại hiệu quả cao trong quá trình hoạt động: như các ngày lễ, hội, giao lưu của cô và trẻ [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12].

## 2. Điểm mạnh

Trường có các tổ chức, đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác tham mưu, tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động theo Điều lệ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong nhiều năm Chi bộ đã được đánh giá xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì tốt cơ cấu tổ chức các đoàn thể và các tổ chức khác theo quy định.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Các đoàn thể, tổ chức khác phối hợp duy trì thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Tích cực đưa ra các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) *Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

**Mức 2**

a) *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

**Mức 3:**

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có 01 hiệu trưởng; 02 phó hiệu trưởng, đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và tổ phó; tổ văn phòng có 1 tổ trưởng và các thành viên là nhân viên, người lao động làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán, bảo vệ, nấu ăn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Hàng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ như: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ viên; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; quản lý việc sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục, hồ sơ sổ sách; việc thực hiện quy chế chuyên môn; tham gia đánh giá xếp loại CBQL, GV, NV trong tổ theo quy định [H1-1.4-04].

**Mức 2:**

Hàng năm các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ để đề xuất các chuyên đề chuyên môn với nhà trường. Trong năm các tổ chuyên môn đã đề xuất xây dựng được 4 chuyên đề, các tiết chuyên đề được xây dựng từ những vướng mắc khó khăn thực tế của giáo viên, qua việc tổ chức các tiết chuyên đề đã giúp cho giáo viên giải quyết những bài toán khó về công tác chuyên môn, giảng dạy, từ đó thúc đẩy chất lượng chuyên môn của giáo viên đi lên. Các

chuyên đề tổ đã đề xuất trong năm học 2023-2024 được tổ chức thiết thực góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-04].

Hằng năm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, được định kỳ rà soát kiểm tra theo từng tháng từ đó có sự điều chỉnh bổ sung kế hoạch các tháng tiếp theo cho phù hợp với điều kiện thực tế của tổ [H1-1.4-04].

### Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tham mưu hiệu quả tổ chức các hoạt động chuyên đề, xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng phù hợp cho trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, chương trình giao lưu theo các chủ đề, sự kiện, các hoạt động tham quan, lễ hội; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 2 lần/tháng, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.4-04];

Hằng năm các tổ chuyên môn triển khai thực hiện hiệu quả các chuyên đề đã đề xuất với nhà trường như: Hướng dẫn giáo viên lựa chọn và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Nâng cao chất lượng giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non; Nâng cao chất lượng phòng chống bạo lực học đường, phòng, chống và xử lý tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định. 100% cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn và có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường. Có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường Mầm non và đề xuất, thực hiện tốt các chuyên đề. Hằng năm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường góp phần thúc đẩy hoạt động của các tổ, các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

### 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục	Cán bộ quản	Các quyết	Năm học	Không

duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định.	lý.	định thành lập.	2023-2024 và các năm học tiếp theo.	
Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức các hoạt động có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên	Phân công nhiệm vụ, Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn,	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục xây dựng các nội dung kiểm tra đột xuất và định kỳ trong kế hoạch kiểm tra nội bộ về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên	Ban giám hiệu; Ban thanh tra nhân dân	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2023-2024	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo*

##### *Mức 1:*

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.*

##### *Mức 2:*

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

##### *Mức 3:*

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

### 1. Mô tả hiện trạng

#### **Mức 1:**

Trong các năm học vừa qua nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi lớp và nhóm trẻ được phân chia theo độ tuổi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Năm học 2023-2024, trường có 13 nhóm, Trường có tổng số 306 trẻ với 13 nhóm, lớp: Trong đó, 4 nhóm trẻ 89 học sinh, mẫu giáo 3 tuổi có 3 lớp với 63

học sinh, mẫu giáo 4 tuổi có 3 lớp với 83 học sinh, mẫu giáo 5 tuổi có 3 lớp với 71 học sinh (Trung tâm có 1 nhóm trẻ, 6 lớp mẫu giáo; điểm trường Pom Mỏ Thổ có 1 nhóm trẻ, 1 lớp mẫu giáo; điểm trường Pa Léch có 1 nhóm trẻ; điểm trường Hoong Léch Cang có 1 nhóm trẻ, 2 lớp mẫu giáo) [H1-1.5-01].

13/13 nhóm, lớp được tổ chức ăn bán trú và học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN [1.5-02].

Trong những năm học vừa qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. [H1-1.5-03].

#### Mức 2:

Hàng năm số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều được phân chia theo độ tuổi và không vượt quá số lượng trẻ theo quy định. Năm học 2023-2024 nhà trường có 04 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi với 89 học sinh, bình quân 21 trẻ/nhóm. 08 lớp mẫu giáo với 217 học sinh, bình quân 32 trẻ/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

100% các nhóm lớp ở trung tâm và điểm trường lẻ được học 2 buổi/ngày [1.5-02].

#### Mức 3:

Nhà trường không vượt quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Cụ thể: năm học 2019-2020 có 13 nhóm/lớp; năm 2020-2021 có 13 nhóm/ lớp; năm học 2021-2022 có 13 nhóm/lớp, năm 2022-2023 có 13 nhóm lớp, đến thời điểm hiện tại nhà trường có 5 nhóm trẻ, 8 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định. 100% các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi và không năm nào vượt quá số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% các nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 0 - 2 tuổi và trẻ 3 - 5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch giao tuyên sinh, kế hoạch giáo dục trẻ em.	Năm học 2023-2024 và trong các năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

#### Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

#### Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

#### Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của Luật Lưu trữ bao gồm các hồ sơ như: Hồ sơ quản lý chuyên môn; Hồ sơ quản lý trẻ em ; Sổ theo dõi công văn đi, công văn đến; Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính ; Hồ sơ quản lý nhân sự ; Hồ sơ quản lý bán trú [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [1.6-04].

Hàng năm nhà trường đều lập dự toán thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và các quy định hiện hành [1.6-02]; [H1-1.6-05].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục. Có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, lưu trữ theo quy định. Trong 05 năm vừa qua, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán các cấp [H1-1.6-06].

#### Mức 2:

Trong các năm học qua nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối mạng Internet, sử dụng phần mềm Misa phục vụ cho công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản và phần mềm phổ cập và cơ sở dữ liệu trong các hoạt động trong nhà trường [1.6-02].

Nhà trường được các cấp kiểm tra đánh giá, kết luận thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản, lưu trữ các chứng từ đầy đủ, khoa học không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-06].

### Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch giao ngân sách nhà nước để nhà trường hoạt động phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương và các quy định của pháp luật [H1-1.6-07].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật Lưu trữ. Hằng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các hoạt động quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ được nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đem lại hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ của trường. Nhà trường không được đánh giá thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo làm tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch thực hiện năm học, kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Sử dụng có hiệu quả hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Các phần mềm thực hiện công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà trường.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	5.000.000



trường.				
---------	--	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên*

##### *Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### *Mức 2:*

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên; mỗi cán bộ quản lý, giáo viên đều có kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.7-01].

Hằng năm nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường công tác, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02].

31/31 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 37 Điều lệ trường mầm non như: Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, được hưởng lương phụ cấp và các chế độ khác theo quy định, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định, được bảo vệ nhân phẩm danh dự và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.3-09]; [H1-1.7-03].

#### Mức 2:

Nhà trường có biện pháp cụ thể phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, ý thức; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo; Tăng cường công tác tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với kết quả thực hiện

nhiệm vụ. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo quy định. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục [H1-1.4-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên được nhà trường quan tâm chỉ đạo và thực hiện đảm bảo kế hoạch và đạt hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, phát huy được khả năng, sở trường của từng cá nhân trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Thường xuyên rà soát các nội dung để điều chỉnh kịp thời. Quán triệt thực hiện tốt việc tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Thực hiện có hiệu quả, đúng kế hoạch về nội dung bồi dưỡng của nhà trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, duy trì đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

#### Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

**Mức 2:**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có kế hoạch giáo dục trẻ em các độ tuổi theo từng năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, nhà trường giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, bước đầu hình thành nhân cách và tâm thế cho trẻ vào lớp một. Hình thành và phát triển tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng cho trẻ. Rèn luyện những kỹ năng cần thiết, phù hợp với từng lứa tuổi. Khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng vốn có của trẻ, đặt nền tảng vững chắc cho việc học tập của trẻ ở những bậc học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Các nhóm, lớp có kế hoạch giáo dục trẻ theo năm học, tháng/chủ đề, tuần và ngày theo quy định của chương trình GDMN [H1-1.8-01].

Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục và thực hiện đầy đủ, hiệu quả các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của chương trình GDMN [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04].

Nhà trường, tổ chuyên môn phối hợp định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

**Mức 2:**

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như: Xác định là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn đây là một trong các nội dung được đưa vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành và phù hợp với thực tế địa phương và nhà trường. Giáo viên triển khai thực hiện thống nhất giữa kế hoạch của nhà trường với kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp và phù hợp với điều kiện của từng nhóm, lớp. Các hoạt động giáo dục được đổi mới theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm". Việc kiểm tra, rà

soát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên góp phần điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Ban giám hiệu tích cực chỉ đạo giáo viên làm tốt hơn nữa việc xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai có hiệu quả phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý, giáo viên các lớp.	Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý, giáo viên các lớp	Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

**Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.

**Mức 2:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị cán bộ viên chức

đầu năm như: các mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng phát triển nhà trường, các quy chế dân chủ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, quy chế chuyên môn...các quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.9-01].

Nhà trường luôn thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, đúng pháp luật, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.3-09].

Hằng năm nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị, có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-02].

### Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ như: Công khai chất lượng chăm sóc giáo dục, chất lượng đội ngũ, chất lượng trẻ, tài chính, tài sản, các kế hoạch của nhà trường, thi đua, nâng lương, các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và kết quả xã hội hóa một cách công khai, minh bạch trên bảng tin, bảng công khai, báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.9-03].

## 2. Điểm mạnh

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường. Trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường có những biện pháp, cơ chế giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong trường góp phần đảm bảo việc thực hiện các hoạt động công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai minh bạch, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý.	Quy chế dân chủ, bảng tin Website của trường.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục lấy ý kiến dân	Ban giám	Quy chế dân	Năm 2023-	Không

chủ, bàn bạc của đội ngũ trong nhà trường trước khi thực hiện các nội dung phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	hiệu nhà trường	chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	2024 và trong các năm học tiếp theo.	
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.	Ban giám hiệu	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### *Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học*

##### *Mức 1:*

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống chất nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

##### *Mức 2:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại phương án thực hiện theo giai đoạn, theo năm học như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; Phương án phòng chống tai nạn thương tích; Phương án phòng chống cháy nổ; Phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phương án phòng chống dịch bệnh; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường, bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh ATTP [H1-1.10-08].

Nhà trường có hòm thư góp ý được để ở nơi thuận lợi, có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, của người dân và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến số đường dây nóng là 0981145222. Nhà trường có các phương án, các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; Phương án phòng chống tai nạn thương tích; Phương án phòng chống cháy nổ; Phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phương án phòng chống dịch bệnh; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-09] [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Trong những năm học qua không có trường hợp nào có hiện tượng kỳ thị, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nào có hành vi bạo lực với trẻ em và những hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-10].

## **Mức 2:**

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; Phương án phòng chống tai nạn thương tích; Phương án phòng chống cháy nổ; Phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phương án phòng chống dịch bệnh; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn qua hệ thống bảng tuyên truyền của nhà trường; phối hợp với Công an xã, công an huyện trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường tổ chức cho CBQL, GV, NV tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07] [H1-1.4-04].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự. Có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.10-10].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống chất, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường theo quy định. Các phương án đó được phổ biến, hướng dẫn toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trẻ bị kỳ thị, bạo lực và bị những hành vi vi phạm pháp luật khác trong nhà trường. Có đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	Cán bộ quản lý.	Các phương án, kế hoạch thực hiện.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục đăng ký tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về cách phòng cháy, chữa cháy để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ theo từng năm học. Có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định và Điều lệ của từng tổ chức. Có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Trường có 4 nhóm trẻ, 9 lớp mẫu giáo đảm bảo số lượng theo quy định, được phân chia theo đúng độ tuổi và học 2 buổi/ngày. Hệ thống hồ sơ đầy đủ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ, hằng năm quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phân công, sử dụng đội



ngũ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ và đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 1: 10 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu**

Nhà trường có đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo các điều kiện về năm công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý giáo dục, có năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức tốt được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn cao, thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ CBQL, GV, NV được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

*Mức 2:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

*Mức 3:*

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục mầm non; có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non: Hiệu trưởng công tác liên tục 21 năm, Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Trà công tác liên tục 19 năm, Phó hiệu trưởng Lò Thị Anh Thư công tác liên tục 17 năm. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Hàng năm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-03].

Hàng năm các đồng chí cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng chuyên đề các cấp [H2-2.1-04].

**Mức 2:**

Hiệu trưởng được phòng GD&ĐT tạo đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng đạt loại tốt; Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Trà được phòng GD&ĐT đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng xếp tốt; Phó hiệu trưởng Lò Thị Anh Thư được phòng GD&ĐT đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng đạt loại khá [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đã có bằng trung cấp lý luận chính trị. Trong quá trình công tác, Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-05].

**Mức 3:**

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được phòng GD&ĐT đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non và được xếp loại khá trở lên [H2-2.1-03].

**2. Điểm mạnh**

3/3 cán bộ quản lý đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, trình độ lý luận chính trị và có nhiều năm liên tục công tác trong ngành giáo dục mầm non. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được xếp loại tốt và khá. 3/3 CBQL đều có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu: Không****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục tích cực bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng học tập để nâng cao nghiệp vụ tay nghề và năng lực quản lý, phần đầu được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt.	Cán bộ quản lý.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên*

##### *Mức 1:*

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

##### *Mức 2:*

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Năm học 2023-2024 nhà trường có tổng số 25 giáo viên/13 nhóm lớp đảm bảo đủ về số lượng, bố trí hợp lý về cơ cấu đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.6-03]; [H1-1.7-02].

100% giáo viên trong trường có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm chuyên ngành giáo dục mầm non trở lên (trong đó Đại học: 25 đ/c) [H2-2.2-01].

Hàng năm 100% giáo viên trong trường được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đạt từ mức khá trở lên [H2-2.2-02].

**Mức 2:**

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên. Tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình từ năm 2019 đến năm 2023 tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 100% [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và đạt từ mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Từ năm học 2019-2020 đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.10-10].

**Mức 3:**

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

Từ năm học 2019-2020 đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt. Trường có 8 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 3 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN. 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Hàng năm 100%

giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong đó, có những năm học có trên 30% giáo viên đạt mức tốt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật. trường có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để tăng tỷ lệ giáo viên xếp loại tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Cán bộ quản lý, Giáo viên.	Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.	Cán bộ quản lý, Giáo viên.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

##### Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

##### Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

##### Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên

*môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Nhà trường có 06 nhân viên (kể cả biên chế, hợp đồng theo nghị định 68 và hợp đồng ngắn hạn). Trong đó: 01 bảo vệ, 01 y sĩ, 01 kế toán, 03 người nấu ăn [H1-1.6-03]; [H2-2.3-01].

Các nhân viên trong nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và nhu cầu lao động của từng đồng chí [H1-1.7-02].

Nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng nội quy, quy chế chuyên môn, nghiệp vụ, làm tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường và hằng năm đều được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

### **Mức 2:**

Nhà trường có 06 nhân viên, kể cả biên chế, hợp đồng theo nghị định 68 và hợp đồng ngắn hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập. Số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định do nhân dân đời sống còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ. Hiện tại trường đang bố trí nhân viên bảo vệ, phục vụ, y tế kiêm nhiệm, hỗ trợ công tác nấu ăn cho trẻ [H1-1.6-03]; [H1-1.7-02]

Tính đến thời điểm đánh giá, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.10-10].

### **Mức 3:**

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán trình độ đại học, nhân viên y tế có trình độ trung cấp theo chuyên môn được giao [H2-2.3-03].

Hằng năm nhân viên được bồi dưỡng về chính trị, nhân viên y tế phụ trách công tác bán bán trú được bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy [H1-1.5-02]; [H2-2.3-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định; thực hiện phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân và điều kiện thực tế của trường. 100% nhân viên

thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu:** Số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định do nhân dân đời sống còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ. Hiện tại trường đang bố trí nhân viên bảo vệ, y tế kiêm nhiệm, hỗ trợ công tác nấu ăn cho trẻ.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Nhân viên.	Phân công nhiệm vụ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn.	Cán bộ quản lý, Nhân viên y tế, nấu ăn.	Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	Không
Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các bậc phụ huynh ủng hộ kinh phí để hợp đồng thêm nhân viên nấu ăn.	CBQL, UBND xã; các bậc phụ huynh.	Hợp phụ huynh đầu năm, các văn bản hướng dẫn các khoản thu - chi năm học 2023-2024.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	2.000đ/ngày/trẻ

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

##### Kết luận về tiêu chuẩn 2

Nhà trường có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục nhiều năm. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tục tính đến thời điểm được đánh giá hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng từ hoàn

thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên.

Các nhân viên trong nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. 100% giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

Tuy nhiên, số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định. Hiện tại trường đang bố trí nhân viên bảo vệ, y tế kiêm nhiệm, hỗ trợ công tác nấu ăn cho trẻ.

- *Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: 3 tiêu chí*

+ *Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3 tiêu chí*

+ *Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0*

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

**Mở đầu:**

Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường là điều kiện quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ CSGD trẻ. Chính vì lẽ đó trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị để đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng ở cả trung tâm và các điểm trường với khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Có cổng trường, biển tên trường, tường xây bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đảm bảo cho các hoạt động CSGD trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Có vườn cây cho trẻ chăm sóc, có sân chơi với các đồ chơi ngoài trời đảm bảo về số lượng, an toàn theo quy định. Có đủ các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng đa chức năng, đảm bảo về diện tích và các thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Nhà bếp, nhà kho xây dựng kiên cố và được vận hành đúng theo quy trình bếp một chiều. Nhà vệ sinh không ô nhiễm, đảm bảo diện tích và có các thiết bị vệ sinh theo quy định. Có đủ các loại phòng hành chính - quản trị với các thiết bị tối thiểu tại các phòng đảm bảo theo quy định.

***Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

***Mức 1:***

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*



c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

**Mức 2:**

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp; Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ (nếu có).

**Mức 3:**

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

### **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có tổng diện tích đất sử dụng là 4.444,3m<sup>2</sup> (Trong đó, điểm trường Trung tâm 2.823m<sup>2</sup>, điểm trường Pa Léch 233,9m<sup>2</sup>, điểm trường Pa Mỏ Thỏ 338,5m<sup>2</sup>, điểm trường Hoang Léch Cang 1.048,9m<sup>2</sup> ). Tổng số trẻ toàn trường là 306 trẻ, bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định (14m<sup>2</sup>/trẻ) [H3-3.1-01].

Có biển tên trường trên công thể hiện rõ tên trường, địa chỉ đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trung tâm và các điểm trường đều có tường xây bao quanh, môi trường sạch sẽ, thân thiện, an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [H1-1.1-03].

Trường có đủ sân chơi, hiên chơi, hành lang cho các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ tất cả trẻ được sử dụng; có trồng cây xanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động [H1-1.1-03].

**Mức 2:**

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình là 1754,3m<sup>2</sup> và diện tích sân vườn 2690m<sup>2</sup> đảm bảo (14m<sup>2</sup>/trẻ) theo tiêu chuẩn chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3907:2011 [H3-3.1-01].

Xung quanh trường đều có tường xây bao quanh ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và các điểm trường có sân chơi, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp, có

vườn rau, vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, học tập [H1-1.1-03].

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, khu vực trẻ chơi thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, có tường, hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn ngăn cách với bên ngoài [H3-3.1-02]; [H1-1.1-03].

### Mức 3:

Sân chơi có khu vực hoạt động riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Về thiết bị, đồ chơi ngoài trời: Điểm trung tâm có 9 loại (Bập bênh đơn, bập bênh đôi; xích đu lắc; cầu trượt đơn, cầu trượt đôi; xe đạp chân; con vật nhún lò xo; thang leo, nhà leo nằm ngang; cột ném bóng; nhà bóng; xe lắc....), điểm trường Pa Léch có 5 loại đồ chơi (Bập bênh đơn, bập bênh đôi; con vật nhún lò xo; xích đu liên hoàn; xe lắc; xe ô tô đạp chân), điểm trường Pom Mỏ Thổ có 5 loại (Bập bênh đơn, bập bênh đôi; máy bay nhún lò xo; nhà leo nằm ngang; xe lắc; xe ô tô đạp chân), điểm trường Hoong Léch Cang có 6 loại đồ chơi (Bập bênh đơn; cầu trượt đơn, cầu trượt đôi; con vật nhún lò xo; xích đu liên hoàn; xe lắc; xe ô tô đạp chân). Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phối hợp với phụ huynh làm thêm đồ chơi tự tạo như: cầu khí, xích đu; bàn ghế bằng lốp xe, trèo thang hái quả.... cho trẻ mẫu giáo trải nghiệm, vui chơi; Đồ chơi nhồi bông, tập cài cúc, vặn nút, lắp nút chai.. các đồ chơi vận động rèn cơ ngón tay cho trẻ nhà trẻ [1.6-02]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

### 2. Điểm mạnh

Trường có đủ diện tích đất sử dụng và diện tích sàn xây dựng bình quân/trẻ đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Trường có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ ở trung tâm và 3/3 điểm trường lẻ. Trung tâm và các điểm trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động với các thiết bị và đồ chơi phù hợp với trẻ mầm non.

3. Điểm yếu: Sân chơi của trẻ xuống cấp chưa được lát gạch nên ảnh hưởng đến hoạt động của trẻ.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hàng năm nhà trường rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và có kế hoạch tu sửa khi hỏng hóc.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch xây dựng và tu sửa cơ sở vật	Năm học 2023- 2024 và các năm học tiếp	Không

		chất.	theo	
Tiếp tục xin cấp bổ sung, đồ chơi ngoài danh mục cho trẻ sử dụng, tu sửa cơ sở vật chất.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Tờ trình	Năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo.	100.000.000 đồng
Tích cực huy động các nguồn vận động tài trợ để bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nâng cấp nát nền sân chơi cho trẻ	Cán bộ quản lý.	Tờ trình UBND xã Thanh Chấn	Tháng 6/2024	800.000.000 đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### **Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập**

##### Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

##### Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

##### Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường có 13 phòng học-phòng sinh hoạt chung/13 nhóm, lớp trong đó: Số phòng cho nhóm trẻ 25-36 tháng là 4 phòng; số phòng cho lớp mẫu giáo 3 tuổi là 3 phòng; số phòng cho lớp mẫu giáo 4 tuổi là 3 phòng; số phòng cho

lớp mẫu giáo 5 tuổi là 3 phòng đảm bảo số phòng học cho từng độ tuổi [H1-1.1-03].

Nhà trường có 13 phòng sinh hoạt chung 8 phòng xây dựng kiến cố và 5 phòng xây dựng bán kiên cố ( Điểm trung tâm có 7 phòng trong đó có 5 phòng xây dựng kiên cố và 2 phòng xây dựng bán kiên cố; Điểm trường Hoong Lếch Cang có 3 phòng xây dựng kiến cố; Điểm trường Pa Mỏ Thổ có 2 phòng được xây dựng bán kiên cố; Điểm trường Pa Lếch có 1 phòng được xây dựng bán kiên cố), có 7 phòng ngủ riêng đối với nhóm trẻ và mẫu giáo ( Trong đó có 1 phòng ngủ xây dựng kiên cố và 6 phòng ngủ xây dựng bán kiên cố), có khu giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.1-03]; [H3-3.2-01].

13/13 nhóm, lớp có hệ thống đèn điện đủ ánh sáng, hệ thống quạt điện đảm bảo cho hoạt động CSGD trẻ. Có tủ đựng đồ cá nhân của trẻ và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp [1.6-02].

### **Mức 2:**

Trung tâm và 03 điểm trường đều có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích  $1,5\text{m}^2/\text{trẻ}$ , có 07 phòng ngủ riêng bảo diện tích (bình quân  $1,3\text{m}^2/\text{trẻ}$ ), thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường có 01 phòng đa chức năng đạt chuẩn theo quy định để tổ chức các hoạt động thể chất và nghệ thuật với nhiều các thiết bị như đàn, gương, gióng múa, trang phục, dụng cụ âm nhạc đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Nhà trường chưa có phòng thư viện [H1-1.1-03]; [1.6-02].

13/13 nhóm, lớp trong nhà trường có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [1.6-02].

### **Mức 3:**

Nhà trường có 01 phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ với số học sinh mẫu giáo làm quen với tiếng anh là 73 học sinh, 01 phòng tin học và 01 phòng giáo dục âm nhạc, các phòng làm quen với tin học, giáo dục âm nhạc có kế hoạch hoạt động và giao giáo viên chủ nhiệm phụ trách hướng dẫn trẻ hoạt động [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo về diện tích, có 07 phòng ngủ riêng bảo diện tích (bình quân  $1,3\text{m}^2/\text{trẻ}$ ), có đủ phản, chiếu, chăn, gối, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các nhóm lớp có hệ thống bóng điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng học đều có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ

tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, cho trẻ làm quen với tin học và tiếng Anh.

**3. Điểm yếu:** Phần mềm kidsmart cho trẻ làm quen với tin học chưa được nâng cấp. Theo lộ trình nhà trường còn thiếu phòng thư viện.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh như bảo quản, sử dụng có hiệu quả các phòng, lớp học, đồ dùng, đồ chơi hiện có.	Cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch phát triển nhà trường	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	Không
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các phòng, có kế hoạch bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các khối phòng đa chức năng của nhà trường.	Cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	40.000.000 đồng
Nhà trường xây dựng kế hoạch và đề ra những giải pháp cụ thể để huy động các nguồn lực trên địa bàn xã, tranh thủ các nguồn tài trợ, các tổ chức cá nhân tu sửa cơ sở vật chất ở trung tâm và các điểm trường	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch xã hội hóa giáo dục, kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	60.000.000 đồng
Tham mưu với cấp trên bổ sung trang thiết bị cần thiết hiện đại cho các khối phòng phục vụ học tập của nhà trường.	Cán bộ quản lý.	Tờ trình.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	100.000.000 đồng
Bố trí sắp xếp lại các phòng làm phòng thư viện cho trẻ hoạt động	CBQL GVNV	Kế hoạch	Tháng 10 năm 2024	50.000.000

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

*Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị*

**Mức 1:**

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

**Mức 2:**

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

**Mức 3:**

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Nhà trường có các khối phòng hành chính-quản trị: Văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính-quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng kiên cố và phòng cho nhân viên xây dựng bán kiên cố [H1-1.1-03]; [H3-3.2-01].

Văn phòng trường có đầy đủ bàn ghế họp, thiết bị cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tổ chức họp và các hoạt động khác; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các phương tiện làm việc. Phòng y tế có giường bệnh, tủ thuốc, cân kiểm tra sức khỏe, bảng biểu; phòng hành chính, bảo vệ có đủ đồ dùng, thiết bị đảm bảo theo yêu cầu [1.6-02].

Trung tâm trường có khu để xe giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các điểm trường có khu để xe giành cho giáo viên được bố trí, sắp xếp hợp lý đảm bảo an toàn, khoa học [H1-1.1-03].

**Mức 2:**

Văn phòng trường được xây dựng kiên cố có diện tích 70m<sup>2</sup>, phòng y tế xây dựng kiên cố có diện tích 40m<sup>2</sup>; Phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, phòng hành chính-quản trị, phòng bảo vệ được xây dựng kiên cố và đều có diện tích 17m<sup>2</sup>; phòng dành cho nhân viên được xây dựng bán kiên cố có diện tích 15m<sup>2</sup> [H1-1.1-03]; [H3-3.2-01].

Khu để xe giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi, khu để xe ở trung tâm trường có diện tích 70m<sup>2</sup>, các điểm trường được bố trí hợp lý đảm bảo đủ diện tích cho xe của giáo viên [H1-1.1-03].

**Mức 3:**

Số lượng, diện tích các phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị: phòng hiệu trưởng có diện tích 17m<sup>2</sup>, 2 phòng phó hiệu trưởng có diện tích 17m<sup>2</sup>, văn phòng có diện tích 70m<sup>2</sup> được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng dành cho nhân viên có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí thuận tiện, có đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ và các hoạt động trong nhà trường [H1-1.1-03]. Khu để xe cho khách và phụ huynh học sinh còn hẹp.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: Hội trường, văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng (02 phòng); phòng hành chính-quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đảm bảo diện tích theo quy định. Các phòng có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động của nhà trường.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy những điểm mạnh, xây dựng kế hoạch và đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình và sử dụng có hiệu quả thiết bị các khối phòng hành chính - quản trị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất hàng năm.	Năm 2023-2024 và các năm tiếp theo	40.000.000 đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### *Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn*

#### *Mức 1:*

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, đủ diện tích và hoạt động theo quy trình một chiều, có kho để dự trữ thực phẩm được phân chia theo từng khu vực để thực phẩm riêng biệt. Nhà bếp thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ đồ dùng để làm vệ sinh và khử trùng. Trung tâm và các điểm trường lẻ có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải hợp vệ sinh. Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên kiểm tra, rà soát đồ dùng, trang thiết bị khối phòng tổ chức ăn để có biện pháp tu sửa, bổ sung đồ dùng, dụng cụ.	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường mầm non đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý.	Tờ trình; đề nghị mua sắm trang thiết bị nhà bếp.	Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo.	20.000.000 đồng.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi*

##### *Mức 1:*

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

##### *Mức 2:*

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;



*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

**Mức 3:**

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có 13/13 nhóm, lớp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ em theo quy định về danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [1.6-02].

Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp tự làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: Chấm đồ dùng đồ chơi theo từng chủ đề giáo dục, hội thi làm đồ dùng đồ chơi... Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ [H3-3.1-03].

Các thiết bị của nhà trường hằng năm được kiểm kê, định kỳ vào đầu năm và cuối năm học, nhà trường thường xuyên kiểm tra các thiết bị, đồ dùng để sửa chữa, bổ sung, nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động CSGD trẻ tại các điểm trường, nhóm, lớp [H3-3.1-02].

**Mức 2:**

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học [H3-3.5-01]; [3.5-02].

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá, số bộ thiết bị là 13 bộ/13 nhóm, lớp. Trong đó khối mẫu giáo 5 tuổi có 02 bộ; khối mẫu giáo 4 tuổi 03 bộ; khối mẫu giáo 3 tuổi 03 bộ; khối nhà trẻ 05 bộ [1.6-02].

Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo từng chủ đề phục vụ cho các hoạt động giáo dục, phù hợp và an toàn cho trẻ [H3-3.1-03].

**Mức 3:**

Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại trung tâm và các điểm trường, các nhóm, lớp được giáo viên sử dụng và bảo quản tốt. Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm ngoài danh mục được khai thác và đưa vào sử dụng thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ [H3-3.1-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho 100% nhóm, lớp theo quy định. Hằng năm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và

vui chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: Giáo viên tự làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo từng chủ đề, kết hợp cùng phụ huynh cùng làm thêm đồ dùng, đồ chơi bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ. 100% các máy tính được kết nối Internet phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục trẻ em.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên kiểm tra, rà soát tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Biên bản kiểm kê, bàn giao.	Đầu năm, cuối năm học các năm.	Không
Tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi cho trung tâm và các điểm trường.	Cán bộ quản lý.	Tờ trình	Năm 2023-2024 và trong các năm học tiếp theo.	Không
Huy động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu phế thải cùng chung tay với giáo viên làm nhiều đồ dùng đồ chơi sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú.	Giáo viên, cha mẹ học sinh.	Kế hoạch làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo	Năm 2023-2024 và trong các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

##### Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý

chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường có 16 phòng vệ sinh của trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng kiên cố, phân thành khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường và trẻ khuyết tật của trường vẫn sử dụng được thuận lợi [H1-1.1-03].

Hệ thống thoát nước được lắp đặt đảm bảo vệ sinh không ô nhiễm môi trường có máy lọc nước, nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ ở trung tâm và các điểm trường lẻ [H1-1.1-03].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày và vận chuyển tới nơi xử lý tập trung không để rác thải, nước thải, tồn đọng gây ô nhiễm môi trường. Có đủ số lượng thùng đựng rác có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm thời thuận tiện cho công việc làm vệ sinh và khử trùng [H1-1.1-03]; [1.6-02].

#### Mức 2:

Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên 12m<sup>2</sup> đủ diện tích, thiết kế xây dựng phù hợp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Mầm non: có vòi tắm, bồn rửa tay đảm bảo vệ sinh môi trường. 13/13 nhóm, lớp phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát; có đủ các thiết bị phù hợp với từng độ tuổi (trẻ nhà trẻ: có vòi nước rửa tay, có nhà bô đủ ghế ngồi bô cho trẻ; trẻ mẫu giáo: Có vòi nước rửa tay, có tiểu nam, bê chứa nước có nắp đậy an toàn) tổng diện tích 190m<sup>2</sup> bình quân 0.5m<sup>2</sup>/trẻ [H1-1.1-03].

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nguồn nước sạch nông thôn mới, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTNT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ y tế như có hệ thống công rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác, tự thu gom rác thải vận chuyển đến nơi tập trung, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

### 2. Điểm mạnh

100% các nhóm lớp trong nhà trường đều có nhà vệ sinh, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ diện tích. Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần	Nhân lực	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến
-------------------------	----------	-----------	-----------	---------

thực hiện	thực hiện	đề thực hiện	thực hiện	kinh phí
Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất.	Trong năm học 2023 – 2024.	2.000.000 đồng
Tiếp tục duy trì tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường. Sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đảm bảo theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch vệ sinh trường, lớp	Trong năm học 2023 - 2024.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Kết luận về tiêu chuẩn 3

Nhà trường có các công trình được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các phòng sinh hoạt chung và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho từng khối lớp; đồ dùng, đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày, và đã được Chi cục VSATTP tỉnh cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh ATTP. Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng khép kín đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hàng năm nhà trường kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động quản lý và CSGD trẻ của nhà trường.

Tuy nhiên, tại thời điểm đánh giá sân chơi của trẻ xuống cấp chưa được lát gạch nên ảnh hưởng đến hoạt động của trẻ. Phần mềm kidsmart cho trẻ làm quen với tin học chưa được nâng cấp. Theo lộ trình nhà trường còn thiếu phòng thư viện.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 6 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 6 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt: 0

#### Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường và xã hội luôn được nhà trường chú trọng quan tâm bởi đây là lực lượng quan trọng giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo quy định của Điều lệ. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong những năm qua, nhà trường cũng đã chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, tạo cảnh quan môi trường sư phạm an toàn thân thiện góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

***Mức 1:***

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

***Mức 2:***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

***Mức 3:***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Hằng năm nhà trường đều có Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 03 ủy viên thường trực [H1-1.1-07].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học [H4-4.1-01].

Hằng năm Ban đại diện cha mẹ trẻ em triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch. Các nội dung đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp có hiệu quả cao [H1-1.1-07]; [H4-4.1-01].

**Mức 2:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: Huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu, tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ: tham quan, trải nghiệm, lao động... Thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương Chính sách về giáo dục mầm non với các bậc phụ huynh như: trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ ăn trưa và thuộc hộ nghèo được hỗ trợ cấp bù miễn giảm học phí [H4-4.1-01]; [H1- 1.1- 03].

### Mức 3:

Trong những năm học qua Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường về tài chính, ngày công lao động, nguyên vật liệu để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.10-10].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các nhóm/lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Ban đại diện cha mẹ trẻ em có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Phối kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường, trong công tác xã hội hóa giáo dục góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đầu năm học họp toàn thể cha mẹ trẻ của lớp, của trường để kiến toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, Cha mẹ trẻ các lớp.	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Trong các năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Trong các năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động của nhà trường, hỗ trợ kinh phí hoạt động và làm tốt những mục tiêu mà ban đại diện đề ra.	Ban giám hiệu, Giáo viên	Kế hoạch tuyên truyền phối hợp với cha mẹ học sinh	Trong năm 2023-2024	
--	--------------------------	--	---------------------	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

#### Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

#### Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục, giải pháp cụ thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như xây dựng quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi [H1-1.10-10]; [H4-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục

tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học dưới nhiều hình thức như: qua các buổi họp với lãnh đạo xã và trường các thôn bản, họp phụ huynh, trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón trả trẻ hàng ngày [H1-1.10-10].

Nhà trường huy động và sử dụng nguồn lực ngày công của phụ huynh trong việc cải tạo cảnh quan môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học [H1-1.10-10]; [H1-1.1-07].

### Mức 2:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo từng năm học và theo giai đoạn: Mở rộng diện tích đất, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mầm non được đi học 2 buổi/ngày và ăn bán trú ở trường [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

Phối hợp với các đoàn thể ở địa phương: Đoàn thanh niên, Đoàn Biên phòng xã Pa Thom để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả như: Giao lưu văn nghệ "Bé yêu tiếng Việt", ngày tết Trung thu, ngày hội thể thao của bé, tổ chức cho cô và trẻ tham gia viếng khu tưởng niệm tại xã Thanh Chăn trong những ngày lễ hội [H1-1.1-03].

### Mức 3:

Nhà trường đã có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp với các trường trên địa bàn tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Mọi hoạt động của nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và cá nhân nên đạt hiệu quả cao.

## 3. Điểm yếu: Không.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo	Cán bộ quản lý.	Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể.	Trong các năm học 2023-2024 và các năm	Không



dục hằng năm của nhà trường.			học tiếp theo.	
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền.	Trong các năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Phối kết hợp hài hòa với các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao lưu, tổ chức các hội thi gắn với nhiệm vụ năm học.	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Kế hoạch tuyên truyền với các ban ngành đoàn thể.	Trong các năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo.	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về tiêu chuẩn 4

Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo năm học được thành lập đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương Chính sách về giáo dục với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường tham mưu phối kết hợp chặt chẽ tới các cấp ủy đảng chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chí trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4: 2 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

#### Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

##### Mở đầu:

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ là mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Để chất lượng giáo dục trẻ ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN; Định kỳ rà

soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển hài hòa về nhân cách.

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã thực hiện nghiêm túc việc khảo sát, đánh giá trẻ, cân, đo, khám sức khoẻ định kỳ theo đúng quy định nhằm phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi để có kế hoạch phục hồi, phòng, chống kịp thời làm giảm suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ. Hằng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, nâng cao chất lượng trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

#### ***Mức 1:***

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời phù hợp.*

#### ***Mức 2:***

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

#### ***Mức 3:***

- a) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương;*
- b) *Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên [H1-1.8-01].

Thực hiện phát triển chương trình giáo dục trẻ các độ tuổi phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Căn cứ chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương nhà trường xây dựng Chương trình Giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với bối cảnh thực tế địa phương [H1-1.8-01].

Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên như: Tổ chức thẩm định chương trình giáo dục nhà trường, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của trẻ trong chủ đề theo từng lĩnh vực phát triển tại các nhóm lớp. Căn cứ vào kết quả kiểm tra nhà trường đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN tại các nhóm, lớp và chỉ đạo các nhóm lớp rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời [H1-1.4-04]; [H5-5.1-01].

### Mức 2:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo phù hợp với trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.10-10].

Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Việc đánh giá chất lượng trẻ được thực hiện thường xuyên hằng ngày, sau mỗi chủ đề và cuối năm học. Đây là căn cứ cơ bản để giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời, phù hợp với trẻ [H1-1.8-01].

### Mức 3:

Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương [H1-1.8-01].

Hàng năm có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ [H1-1.4-04]; [H5-5.1-01].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu, hứng thú của trẻ. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp theo quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, phù hợp với nhu cầu và khả năng nhận thức của trẻ. Định kỳ nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, chất lượng trẻ để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
------------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Tham mưu làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không
Tiếp tục phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Bồi dưỡng chuyên môn Cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình giáo dục của Bộ giáo dục và đào tạo, của nhà trường.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

##### **Mức 1:**

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

##### **Mức 2:**

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

##### **Mức 3:**

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Nhà trường chỉ đạo, khuyến khích giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu phát triển của trẻ mầm non và điều kiện nhà trường, không áp đặt dập khuôn máy móc [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01].

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học như: khu trải nghiệm với nước, với đá, lá cây, trồng cây, đan tết, khám phá thí nghiệm... theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, trải nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.1-03].

Các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường như: các hoạt động giáo dục trong lớp, ngoài lớp, giao lưu hoạt động tập thể giữa các lớp, hoạt động học, hoạt động chơi, tham quan di tích lịch sử... [H1-1.8-01].

### Mức 2:

Nhà trường tổ chức cho trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, mang tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: Chăm sóc vườn rau, vườn hoa, góc thiên nhiên, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò chơi... Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan, dã ngoại, các hoạt động trải nghiệm các kỹ năng sống... [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

### Mức 3:

Hàng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tăng cường học liệu mở ở các góc chơi, khu vực chơi ở trong lớp, ngoài trời tạo cơ hội cho trẻ khám phá, sáng tạo [H1-1.4-04]; [H1-1.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường đã xây dựng. Cảnh quan môi trường được xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi, học tập. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo theo chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/ công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho Cán bộ quản lý, giáo viên để nâng cao việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ.	Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo.	Không
Chỉ đạo giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong công tác xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp.	Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ*

##### *Mức 1:*

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

##### *Mức 2:*

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

*Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Hằng năm nhà trường làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã Thanh Chăn tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Khám sức khỏe định kỳ, cho trẻ uống vitamin A, tẩy giun, phát tờ rơi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 306/306 trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kì 2 lần/năm; đo chiều cao, cân nặng, đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ đầu năm học 2021-2022: Cân nặng: Kênh bình thường đạt 96,3%, suy dinh dưỡng cân nặng chiếm 3,7%. Chiều cao: Kênh bình thường đạt 95,4%, suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 4,6%. Có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ở các lớp [5.3-03].

100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: Thay đổi khẩu phần ăn để có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học: Thể nhẹ cân giảm từ 8,5% còn 3,7%, thể thấp còi giảm từ 8,9% còn 4,6% [5.3-03]; [H5-5.3-04].

### Mức 2:

Hằng năm nhà trường thông qua hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, các cuộc họp phụ huynh của nhóm, lớp tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07].

Nhà trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ, trẻ nhà trẻ gồm hai bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non [H1-1.6-04].

100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học: Thể nhẹ cân giảm từ 8,5% còn 3,7%, thể thấp còi giảm từ 8,9% còn 4,6% [5.3-03]; [H5-5.3-04].

### Mức 3:

Tính đến thời điểm đánh giá, tình trạng dinh dưỡng của trẻ như sau: Về

cân nặng: Số trẻ ở kênh bình thường đạt 96,3%, suy dinh dưỡng nhẹ cân chiếm 3,7%. Về chiều cao: Số trẻ ở kênh bình thường đạt 95,4%, suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 4,6% [5.3-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt khá cao. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. 100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Hằng năm, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã Thanh Chấn khám sức khỏe định kỳ tổ chức tiêm phòng và uống vitamin A, tẩy giun, tiêm phòng vắc-xin covid 19 cho trẻ đủ 5 tuổi...	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế.	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã	Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo.	Không
Nhà trường kết hợp cùng với giáo viên trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế.	Kế hoạch y tế nhà trường	Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo.	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng.	Ban giám hiệu, y tế, giáo viên, cha mẹ trẻ.	Kế hoạch y tế.	Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục



**Mức 1:**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80% ;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

**Mức 2:**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập ( nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 80%

**Mức 3:**

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập ( nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ đi học chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 95 %, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 95 % [1.5-02].

100% trẻ 5 tuổi trong nhà trường hằng năm đều hoàn thành Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 71 trẻ 5 tuổi đang học Chương trình GDMN tại trường [H5-5.4-01]; [H1-1.5-01].

Năm học 2023-2024, nhà trường không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập. Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ [H1-1.4-04].

**Mức 2:**

Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 95%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 95 % [1.5-02].

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hằng năm trong nhà trường đều hoàn thành Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đạt 100%. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi đang học Chương trình GDMN tại trường [H5-5.4-01].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập [H1-1.5-03].

### Mức 3:

100% trẻ 5 tuổi trong nhà trường hoàn thành Chương trình GDMN. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 71 trẻ 5 tuổi đang học Chương trình GDMN tại trường [H5-5.4-01].

Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập tại trường [H1-1.5-03].

### 2. Điểm mạnh

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần khá cao (đạt 95%). 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

**3. Điểm yếu:** Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trước và sau Tết, một số ngày mưa gió và thời tiết giao mùa, dịch bệnh chưa cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau Tết, một số ngày mưa gió và thời tiết giao mùa, dịch bệnh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, y tế.	Sở theo dõi trẻ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không
Tiếp tục quan tâm đến những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ các lớp.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và phát triển phù hợp theo quy định, phù hợp với thực tế của nhà trường, với văn hóa địa phương. Hằng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, đối tượng trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%, nhà trường không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập. Làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt 97,6%, cân nặng phát triển bình thường đạt 95%. Chế độ dinh dưỡng của trẻ được nhà trường xây dựng phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học: Thở nhẹ cân giảm còn 3,7%, thể thấp còi giảm còn 4,6%. Trong các năm học nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 95%, trong đó trẻ dưới 5 tuổi đạt 95%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 95%.

Việc xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục, hình thức cho trẻ hoạt động của giáo viên đôi khi chưa linh hoạt, sáng tạo. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ chưa đa dạng, phong phú.

Tuy nhiên, Do điều kiện về thời tiết, dịch bệnh theo mùa nên một số trẻ bị ốm nên đi học chưa đều, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi nhà trẻ.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 5: 4 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 4 tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

### III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường mầm non Thanh Chấn đã có những bước phát triển nổi bật. Nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh công nhận và tặng bằng khen. Các hoạt động của nhà trường đều phát triển, ổn định và bền vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên, nhà trường có khuôn viên khang trang rộng rãi môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện.

Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt. 100% số cán bộ giáo viên nhà trường có trình độ trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình Giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương mở rộng được diện tích đất nhà trường, đầu tư hỗ trợ kinh phí xây mới, tu sửa cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Ngành, của Đảng uỷ Chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh của nhà trường. Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong năm năm qua với Bộ tiêu chuẩn tự đánh giá trường mầm non được Bộ GD&ĐT ban hành; trong quá trình tự đánh giá Trường Mầm non xã Thanh Chấn đã đạt được những kết quả cụ thể về 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

**Mức 1:**

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

**Mức 2:**

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

**Mức 3:**

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 19/19
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

**\* Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, kèm theo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Căn cứ kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường Mầm non xã Thanh Chăn huyện Điện Biên đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

*Thanh Chăn, ngày 9 tháng 10 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phan Thị Hoa**